



THÔNG TIN BỔ SUNG CHO MỤC ĐÍCH TUÂN THỦ FATCA
ADDITIONAL INFORMATION FOR FATCA COMPLIANCE PURPOSE

(Dành cho khách hàng cá nhân/ *For Individual Customer*)

I. THÔNG TIN CỦA KHÁCH HÀNG / CUSTOMER'S INFORMATION:

Tên khách hàng/ *Customer name* :

Mã khách hàng/ *Customer code* :

- | | Không
No | Có
Yes |
|---|--------------------------|--------------------------|
| 1. Quý khách hàng là công dân Hoa Kỳ hoặc đối tượng cư trú tại Hoa Kỳ?
<i>Are you a U.S citizen or resident?</i> | ☐ | ☐ |
| 2. Quý khách có nơi sinh tại Hoa Kỳ?
<i>Were you born in the US?</i> | ☐ | ☐ |
| 3. Quý khách có địa chỉ nhận thư hoặc địa chỉ thường trú đứng tên Quý khách tại Hoa Kỳ?
<i>Do you have a current US mailing or residence address?</i> | ☐ | ☐ |
| 4. Quý khách có số điện thoại đứng tên Quý khách tại Hoa Kỳ?
<i>Do you have a current US phone number ?</i> | ☐ | ☐ |
| 5. Quý khách có chỉ định định kỳ chuyển khoản vào một tài khoản mở tại Hoa Kỳ hay định kỳ nhận tiền từ một tài khoản mở tại Hoa Kỳ?
<i>Do you have standing instruction to transfer funds to an account maintained in the US or directions regularly received from in US address?</i> | ☐ | ☐ |
| 6. Quý khách có ủy quyền hoặc cấp thẩm quyền ký còn hiệu lực đối với tài khoản tài chính cho một đối tượng có địa chỉ tại Hoa Kỳ?
<i>Do you have currently have an effective power of attorney or signatory authority granted over your financial account to a person with a US address?</i> | ☐ | ☐ |
| 7. Quý khách có địa chỉ nhận thư hộ hoặc giữ thư tại Hoa Kỳ ?
<i>Is there any address on file which is "in care of" or "hold mail" in the US?</i> | ☐ | ☐ |

II. CAM KẾT CỦA KHÁCH HÀNG / CUSTOMER'S COMMITMENT:

1. Chúng tôi xác nhận rằng những thông tin nêu trên là chính xác và đầy đủ. Chúng tôi đồng ý sẽ thông báo cho Thai Duong Capital ngay khi có sự thay đổi về các thông tin đã kê khai.
We hereby confirm that the above information is accurate and completed. We agree to notify Thai Duong Capital of any changes to declared information.
2. Trường hợp được xác định là đối tượng phải báo cáo hoặc khấu trừ theo FATCA, chúng tôi đồng ý:
Where being identified as subject to FATCA reporting or withholding, we hereby agree to:
 - a. Cho phép Thai Duong Capital báo cáo thông tin về các Hợp đồng quản lý đầu tư ký kết với Thai Duong Capital cho IRS theo yêu cầu của IRS hoặc cơ quan có thẩm quyền theo thỏa thuận giữa IRS và Chính phủ Việt Nam.
Authorise Thai Duong Capital with full consent to report information on our Investment Management Contract with Thai Duong Capital to IRS, at request of IRS or competent authority as per agreement between IRS and the Vietnamese Government.
 - b. Từ bỏ các quyền khiếu nại, khiếu kiện khi Thai Duong Capital thực hiện các biện pháp nhằm tuân thủ các quy định của FATCA, bao gồm nhưng không hạn chế trường hợp phải khấu trừ thuế 30%.

Discharge Thai Duong Capital from any claims, appeal with respect to FATCA compliance obligations of Thai Duong Capital, including but not limited to circumstances where Thai Duong Capital has to withhold 30% tax.

KHÁCH HÀNG/ CUSTOMER

|

Họ và tên/Name :.....

Thông tin tại mẫu này là phần không tách rời của Hợp đồng quản lý đầu tư.
Information declared herein is integral part of information declared by Investment Management Contract.

HƯỚNG DẪN MỘT SỐ THÔNG TIN CƠ BẢN

GUIDANCE ON CERTAIN REQUIREMENTS

A. FATCA – Foreign Account Tax Compliance Act: Là Đạo luật tuân thủ Thuế đối với tài khoản nước ngoài do Chính phủ Mỹ thông qua vào ngày 18/03/2010. Mục đích của FATCA là thu thập các thông tin/ dữ liệu liên quan đến các đối tượng nộp thuế của Mỹ (cá nhân và tổ chức) từ các định chế tài chính nước ngoài.

FATCA - The Foreign Account Tax Compliance Act was enacted by the the US Government on March 18, 2010. FATCA's objective is to obtain information/data in relation to US taxpayers (individuals and non-individuals) from foreign financial institutions.

B. Giải thích khái niệm

Clarification of certain information

1. Công dân Hoa Kỳ hoặc đối tượng cư trú tại Hoa Kỳ: Công dân Hoa Kỳ là đối tượng mang hộ chiếu Hoa Kỳ. Đối tượng cư trú tại Hoa Kỳ bao gồm đối tượng có thẻ xanh hoặc cá nhân nước ngoài lưu trú tại Hoa Kỳ ít nhất 31 ngày trong năm hiện tại và 183 ngày trong giai đoạn 3 năm, bao gồm năm hiện tại và 2 năm liền kề trước đó.

US citizen or resident: US citizen includes US passport holders. A US resident includes either a green card holder or a foreign individual who was physically present in the US for at least 31 days in the current year and 183 days during the 3 year period that includes the current year and two preceding years.

2. Có địa chỉ nhận thư hoặc địa chỉ thường trú tại Hoa Kỳ: Bất kỳ địa chỉ nào tại Hoa Kỳ mà khách hàng đứng tên.

Have a current US mailing or resident address: Any US address held by customer.

3. Có số điện thoại liên lạc tại Hoa Kỳ: Khách hàng có số điện thoại được đăng ký tên khách hàng và có thể liên lạc được tại Hoa Kỳ.

Have a current US phone number: Customer has a registered and contactable phone number in the US.

4. Có lệnh định kỳ chuyển khoản vào một tài khoản mở tại Hoa Kỳ: Khách hàng yêu cầu ngân hàng chuyển tiền định kỳ vào 1 tài khoản tại Hoa Kỳ.

Have standing instructions to transfer funds to an account maintained in the US: Customer requests the Bank to periodically transfer funds to an account maintained in the US.

5. Định kỳ nhận tiền từ một tài khoản mở tại Hoa Kỳ: Khách hàng có địa chỉ tại Hoa Kỳ yêu cầu ngân hàng thực hiện chuyển tiền một cách thường xuyên (có thể hiểu là chuyển vào tài khoản của họ ở Hoa Kỳ - mặc dù điều này không được nêu rõ trong FATCA).

Directions regularly received from a US address: Customer having an address in US requests the Bank to regularly transfer funds (can be understood that funds to be transferred to his/her account in US – although being silent under FATCA)

6. Có giấy ủy quyền hoặc đơn ủy quyền ký còn hiệu lực cho một đối tượng có địa chỉ tại Hoa Kỳ: Khách hàng có văn bản ủy quyền cho một cá nhân có địa chỉ tại Hoa Kỳ cho phép cá nhân đó thay mặt khách hàng thực hiện các giao dịch trên tài khoản của khách hàng.

Have an effective power of attorney or signatory authority granted to a person with a US address: Customer grants a power of attorney/authority to sign to a person having address in the US that authorizes such person to perform, on behalf of the customer, transactions on the customer's account.

7. Có địa chỉ nhận thư hộ tại Hoa Kỳ: Một người không ở tại nơi cư trú chính thức của họ mà sống chung với người khác (thư gửi đến địa chỉ cư trú của người khác đó)

Have an "in care of" address: Address of a person who is living together with other person such that the mail is sent to the resident address of that "other person".

8. Có địa chỉ giữ thư tại Hoa Kỳ: 1 cá nhân phải đi xa 1 thời gian, thì cá nhân đó sẽ yêu cầu Bưu điện Mỹ giữ thư tại 1 địa chỉ được chỉ định hoặc tại chính bưu điện đó mà không trả lại thư cho người gửi cho đến khi họ trở về và nhận thư.

Have a "hold mail" address: Address of a person who is travelling for a period of time out of his/her resident address, so that he/she will request the US Post to hold mails on an specified address or on that post and the mails will not be returned to the sender until he/she comes back and receives the mails.